

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2018
V/v ly hôn giữa anh D và chị L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn và bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2017/TLST - HNGĐ ngày 20/10/2017 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Quang D**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khu T, Thị trấn N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khu T, Thị trấn N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - anh Trần Quang D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 01 năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau tại gia đình nhà bố mẹ anh tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, cuộc sống chung vợ chồng chị hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu, đến năm thứ hai thì vợ chồng anh chuyển về nhà bố mẹ vợ rồi mua nhà ra ở riêng tại Khu T, Thị trấn N, huyện K, tỉnh Thái Bình để sinh sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ

anh không tôn trọng anh và còn nghi ngờ anh có quan hệ ngoài hôn nhân. Cuộc sống chung giữa anh và chị L thường xuyên xảy ra cãi vã căng thẳng, thậm chí là đã có xô xát xảy ra, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh ở Thôn M, xã Q, huyện K để sinh sống và vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Nay xác định tình cảm giữa anh và chị L đã hết, không thể quay trở về chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung giữa anh và chị L như địa ngục trần gian, anh và chị L thậm chí còn không muốn nhìn mặt nhau nữa, nếu cứ tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này thì cuộc sống sẽ rất nguy hiểm khi vợ chồng xảy ra cãi vã rồi xô xát lại xảy ra anh không chắc sẽ kiềm chế được bản thân và không biết sẽ xảy ra chuyện gì. Vậy nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị L.

Về quan hệ con chung: Anh và chị L có hai con chung là Trần Thanh Quang, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 và Trần Thanh Ngân, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014. Hiện nay cả hai con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về quan hệ tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Quang D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Trần Thị L vì thực sự tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung hoặc ít nhất là một con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung vợ chồng.

* Tại bản tự khai ngày 23/10/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn - chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quang D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K vào ngày 21 tháng 01 năm 2007. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, yên ả, tất nhiên trong quá trình chung sống cũng có những mâu thuẫn, cãi vã và cả xô xát như anh D trình bày nữa. Nhưng theo chị những mâu thuẫn giữa chị và anh D chỉ là mâu thuẫn bình thường như bao bao vợ khác chứ chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Mặc dù hiện nay anh D đã bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện K để sinh sống chứ không chung sống cùng chị và hai con nữa, chị và anh D chính thức sống ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay nhưng chị vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng chung sống để cùng nuôi dạy con cái khôn lớn, trưởng thành.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D có hai con chung như anh D đã trình bày. Quan điểm của chị là mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy cái con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị L trình bày: Mặc dù chị rất muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con khôn lớn, trưởng thành nhưng anh Trần Quang D vẫn quyết tâm muốn ly hôn chị vậy nên chị đồng ý ly hôn anh D. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Sở dĩ chị muốn nuôi cả hai con không muốn để anh D nuôi con là do: Thứ nhất, hiện nay anh D chưa có nhà riêng vẫn sống chung cùng gia đình mà gia đình anh D có bà cô bị điên đến chị sống ở đó cũng rất sợ nên nếu con chị sống ở đó cũng rất sợ và ảnh hưởng đến tâm lý của con chị. Thứ hai, anh D có người đàn bà khác thường xuyên đi suốt ngày đêm bỏ bê việc chăm sóc con cái, thậm chí con ốm nhập viện chị gọi điện cho anh, anh cũng không thèm lên chăm sóc con, việc trông nom, chăm sóc con thường do một mình chị, thời gian anh D bỏ về quê bố mẹ đẻ ở xã Q sinh sống chị có đưa con về quê cho con chơi cùng ông bà nội và anh D thì anh D cũng tìm cách lánh mặt không gặp chị và con nên hai con bây giờ không con nào theo anh D, không cho anh D bế. Chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả hai con, chị đang làm ở quỹ tín dụng Thị trấn N, huyện K, chị chỉ làm giờ hành chính, thu nhập của chị tháng trung bình hơn 09 triệu đồng hơn nữa chị còn được bố mẹ chị phụ cấp trông nom con giúp chị.

Tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân Thị trấn N, huyện K, tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh Trần Quang D và chị Trần Thị L sau khi kết hôn có chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị Trần Thị L sinh sống, rồi mua nhà ở riêng tại Khu T, Thị trấn N, huyện K. Thời gian đầu thấy vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng cách đây khoảng 01 năm thì thấy vợ chồng anh chị ấy phát sinh mâu thuẫn, qua dư luận phía địa phương nắm được nguyên nhân mâu thuẫn là anh anh D không chung thủy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên khoảng giữa năm 2017 thì anh D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q để sinh sống không chung sống cùng chị L và hai con chung nữa. Nay anh D có đơn xin ly hôn chị L, quan điểm của phía địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống anh D và chị L có hai con chung là Trần Thanh Quang, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 và Trần Thanh Ngân, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014. Hiện nay cả hai con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Kể từ khi anh D bỏ về Quang Trung sinh sống, phía địa phương biết được là anh D bỏ mặc con cho chị L nuôi dưỡng không thấy trông nom, chăm sóc gì. Quan điểm của phía địa phương là nên giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi

dưỡng thì mới đảm bảo điều kiện tốt nhất cho hai con. Anh D không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản chung phía địa phương không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh tại trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, Thị trấn N, huyện Kiến, ban giám hiệu nhà trường cung cấp như sau: Thực tế thì phía nhà trường cũng chỉ được nghe dư luận đồn là thầy Trần Quang D và cô Đinh Thị Dung (đều là giáo viên giảng dạy tại trường) có mối quan hệ với nhau. Khoảng tháng 6 năm 2017, bà Vũ Thị Huân - Phó bí thư Đảng bộ Thị trấn N, huyện K có vào nhà trường đề nghị nhà trường xác minh làm rõ về mối quan hệ giữa thầy D và cô Dung. Sau khi nhận được đề nghị thì Ban Chi ủy và Ban giám hiệu nhà trường đã gọi riêng thầy D và cô Dung ra nhắc nhở và đã có buổi làm việc cụ thể với thầy D và cô Dung, thầy D đã có bản cam kết nộp cho nhà trường còn thực chất mối quan hệ giữa thầy D và cô Dung như thế nào phía nhà trường không dám khẳng định mà chỉ nghe dư luận đồn thôi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Trần Quang D được ly hôn chị Trần Thị L. Giao cả hai con chung Trần Thanh Quang, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 và Trần Thanh Ngân, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là anh Trần Quang D khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị L và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của anh D là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang D và chị Trần Thị L kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/01/2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh D và chị L mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị L nghi ngờ anh D có quan hệ ngoài hôn nhân nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng đã xảy ra cãi vã và thậm chí là xô xát nữa, vì vậy anh D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q để sinh sống từ tháng 06 năm 2017 đến nay không quay về chung sống cùng chị L nữa. Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án chị L có nguyện vọng xin được đoàn tụ để vợ chồng về cùng chung sống để cùng nuôi dạy con chung khôn lớn trưởng thành, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần và để cho chị L và anh D có thời gian để suy nghĩ lại nhưng anh D vẫn quyết tâm xin ly hôn chị L và tại phiên tòa hôm nay chị L đã đồng ý ly hôn anh D. Như vậy xác định tình trạng hôn nhân của anh D và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử công nhận cho anh D được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh D và chị L có hai con chung là Trần Thanh Quang, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 và Trần Thanh Ngân, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014. Hiện nay cả hai con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì cho rằng anh D kể từ khi có người phụ nữ khác đã bỏ bê, không trông nom, chăm sóc con trong suốt thời gian qua và nhà anh D có người bị tâm thần nếu con chị sống cùng anh D ở đó sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của con chị. Hiện nay chị đủ mọi điều kiện để nuôi dưỡng con một cách tốt nhất như chị đã trình bày ở trên. Anh D cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung hoặc ít nhất là được nuôi một con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Xét nguyện vọng của anh D và chị L đều chính đáng, anh D và chị L đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung nhưng xét về các mặt khác thì có thể khẳng định chị L có điều kiện nuôi con tốt hơn anh D thể hiện: Qua việc xác minh tại UBND Thị trấn N và trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, Thị trấn N, huyện K đều khẳng định có dư luận xấu về mối quan hệ giữa anh Trần Quang D và chị Đinh Thị Dung, tại phiên tòa hôm nay anh D cũng thừa nhận có việc anh và chị Dung đã được nhà trường nhắc nhở và có lập biên bản làm việc nhưng anh cho rằng chị L chỉ nghi ngờ chứ không đưa ra được chứng cứ về việc anh ngoại tình với chị Đinh Thị Nhung. Tất cả những tình tiết nêu trên không có căn cứ để khẳng định rằng anh Trần Quang D có mối quan hệ bất

chính với chị Đinh Thị Nhung nhưng đủ cơ sở để khẳng định rằng anh D không toàn tâm, toàn ý chăm lo cho con cái và gia đình mà phó mặc việc trông nom, chăm sóc con cho chị L thể hiện tại phiên tòa hôm nay chị L trình bày con ốm phải nhập viện chị có điện cho anh để nhờ anh giúp đỡ nhưng anh cũng không lên viện chăm sóc con và anh D không phủ nhận việc này. Phía địa phương cũng cung cấp kể từ khi bỏ đi không chung sống cùng chị L và các con không thấy anh D về trông nom, chăm sóc con chung, đại diện cho địa phương đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt cho các con. Mặt khác con Trần Thanh Quang, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng chị L để thuận tiện cho việc học hành, con Thanh Ngân là con gái lại còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của chị L và hiện nay cả hai con Thanh Ngân và Thanh Quang hiện đang chung cùng chị L, cháu Quang học rất tốt và đã có thành tích cao trong học tập, cả hai cháu hiện nay đều khỏe mạnh và ngoan ngoãn.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên tình trạng về con chung như hiện tại để tránh gây xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý, sinh hoạt và việc học tập để đảm bảo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và các điều kiện khác cho các con là phù hợp.

Về tài sản chung: Cả anh D và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Quang D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận cho anh Trần Quang D được ly hôn chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thanh Quang, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 và Trần Thanh Ngân, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Quang D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh D

đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000839 ngày 20/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi